

Số: 4920/QĐ-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo (điều chỉnh)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Trưởng Khoa Địa lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý, mã số chuyên ngành đào tạo: 8900501.01QTD. *scs*

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho học viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Địa lý, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, HĐH06.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành theo Quyết định số 4920/QĐ-ĐHKHTN ngày 26 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

NGÀNH:	ĐỊA LÝ
CHUYÊN NGÀNH:	ĐỊA LÝ
MÃ SỐ:	8900501.01QTD
ĐỊNH HƯỚNG:	NGHIÊN CỨU

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo
 - + Tiếng Việt: Địa lý
 - + Tiếng Anh: Geography
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Địa lý
 - + Tiếng Anh: Geography
- Mã số ngành/chuyên ngành: 8900501.01QTD
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ Địa lý
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Geography

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Địa lý có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức tốt và trách nhiệm với xã hội về đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành về khoa học địa lý, ứng dụng trong quy hoạch và phát triển bền vững.

quyết

Học viên của ngành có khả năng chủ động triển khai những nhiệm vụ thực tiễn thuộc lĩnh vực nghiên cứu liên quan, đảm nhiệm tốt công tác quản lý nhà nước về con người và tài nguyên; có năng lực nghiên cứu khoa học chuyên ngành và liên ngành; biết sử dụng các công cụ nghiên cứu hiện đại liên quan về bản đồ, GIS, đánh giá cảnh quan, điều tra xã hội học,...

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức:* Chương trình đào tạo trang bị cho học viên hệ thống kiến thức tổng hợp và nâng cao về khoa học địa lý, cùng khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành và liên ngành trong các hoạt động quy hoạch và nghiên cứu phát triển. Các hướng chuyên sâu của chuyên ngành bao gồm:

Hướng chuyên sâu Quản lý tổng hợp lãnh thổ và bảo tồn thiên nhiên trang bị cho học viên một cách có hệ thống các kiến thức tổng hợp về các quy luật địa lý, các hợp phần, các quá trình tự nhiên và các dạng tài nguyên thiên nhiên, các địa hệ tự nhiên trong mối quan hệ và tác động tương hỗ, sự biến đổi của thiên nhiên liên quan tới các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, các biện pháp khai thác, sử dụng, bảo tồn và cải thiện các điều kiện và tài nguyên thiên nhiên theo lãnh thổ. Từ đó giúp người học được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể quản lý ngành kết hợp chặt chẽ với quản lý lãnh thổ một cách hiệu quả, hướng tới sự phát triển bền vững.

Hướng chuyên sâu Địa lý học và du lịch trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về lý luận và thực hành nghiên cứu, chủ yếu trong lĩnh vực địa lý nhân văn và du lịch học; trang bị cho học viên tư duy tổng hợp và nâng cao về mối quan hệ tương hỗ giữa lãnh thổ - con người, và con người - con người, cùng sự thay đổi của chúng theo không gian và thời gian trên các khía cạnh văn hóa, kinh tế, chính trị, lịch sử, y tế, dân cư, nông thôn, đô thị,...; học viên có khả năng nhận diện đặc trưng, cũng như vận dụng, giải quyết những vấn đề và thách thức liên quan đến sinh kế, các hoạt động kinh tế-xã hội, văn hóa,... phục vụ nghiên cứu, quản lý lãnh thổ và địa phương; các vấn đề và thách thức trong triển khai các hoạt động du lịch, tổ chức điểm đến,... phục vụ quản lý và quy hoạch theo hướng phát triển du lịch bền vững.

Hướng chuyên sâu Địa mạo và tai biến thiên nhiên trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về những vấn đề lý luận của địa mạo học và các dạng tai biến thiên nhiên; Phân tích và đánh giá được các vấn đề địa mạo khu vực, bao gồm: địa mạo các vùng đồng bằng; địa mạo miền núi, địa mạo bờ và đáy biển, địa mạo các vùng karst,...; Phân tích và đánh giá được các dạng tai biến thiên nhiên thường xảy ra như trượt lở, xói

mòn đất; lũ lụt, lũ quét - lũ bùn đá; xói lở bờ sông, bờ biển,... Đề xuất được các biện pháp ứng phó, phòng tránh, giảm thiểu tai biến thiên nhiên: xây dựng công trình, quản lý môi trường, quản lý đới bờ biển, quy hoạch và quản lý lãnh thổ,...

Hướng chuyên sâu Quy hoạch và Phát triển đào tạo học viên có tư duy tốt về lý luận và thực tiễn ứng dụng quy hoạch, tổ chức lãnh thổ và vùng, và nghiên cứu phát triển trên nền tảng khoa học địa lý, kiến thức tổng hợp về các hợp phần tự nhiên và nhân văn của lãnh thổ, của địa phương. Trên cơ sở kiến thức địa lý tổng hợp được trang bị, học viên có thể ứng dụng vào xây dựng, tư vấn, đánh giá các phương án quy hoạch và tổ chức không gian phát triển trên cơ sở bảo đảm liên kết nội vùng, liên vùng, khu vực và quốc tế gắn với khai thác lợi thế so sánh của quốc gia, từng vùng, từng địa phương nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời trang bị cho người học những kiến thức địa lý tổng hợp để có thể ứng dụng vào các lĩnh vực quy hoạch khác nhau như quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể quốc gia và địa phương, quy hoạch không gian biển, quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, kết hợp hài hòa giữa quy hoạch ngành và quy hoạch tổng thể.

- *Về kỹ năng*: Chương trình đào tạo trang bị cho học viên các kỹ năng tổ chức, triển khai, thực hiện tốt những nhiệm vụ được đặt ra khi tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp trong lĩnh vực thực tiễn của Khoa học địa lý, Quy hoạch và nghiên cứu phát triển; Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm khi thực hiện đề tài, dự án đối với chuyên môn liên quan, đặc biệt có khả năng tham gia vào các nhóm nghiên cứu liên ngành; Kỹ năng tổng hợp tài liệu trong và ngoài nước, thu thập dữ liệu chuyên môn, xử lý dữ liệu và thông tin bằng các phần mềm chuyên dụng; Kỹ năng trình bày báo cáo, trao đổi, thảo luận và phản biện đối với các vấn đề chuyên môn; Kỹ năng phát hiện và xử lý, giải quyết các vấn đề chuyên môn trong đề tài, dự án và thực tiễn triển khai; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức đọc hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo, có thể trình bày báo cáo hoặc ý kiến trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*: Học viên có nhận thức đúng về vai trò và trách nhiệm của Địa lý đối với sự phát triển theo định hướng bền vững, kinh tế xanh của đất nước; có phẩm chất chính trị tốt; tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của nhà nước và của tổ chức; giữ vững đạo đức nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp.

scu

3. Thông tin tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và đề án tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

3.1. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển thẳng theo quy định của ĐHQGHN; hoặc xét tuyển theo quy định của Trường ĐHKHTN (gồm 2 nội dung: xét hồ sơ và phỏng vấn).

3.2. Đối tượng dự tuyển

- *Yêu cầu về văn bằng:*

Thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp từ hạng Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu.

- *Điều kiện về ngoại ngữ:*

Có văn bằng, chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Quy định cụ thể điều kiện ngoại ngữ áp dụng trong thông báo tuyển sinh sau đại học của Nhà trường.

- *Kinh nghiệm công tác:* Không bắt buộc.

3.3. Danh mục ngành phù hợp và học phần bổ sung kiến thức tương ứng

- *Danh mục các ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức:*

Địa lý tự nhiên, Địa lý học, Sư phạm Địa lý, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản, Khoa học thông tin địa không gian.

- *Danh mục các ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức:*

Khoa học môi trường, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý nguồn lợi thủy sản, Lâm nghiệp, Khoa học đất, Phát triển nông thôn, Kinh tế nông nghiệp, Nông nghiệp, Quy hoạch vùng và đô thị, Bản đồ học, Công nghệ Quan trắc và Giám sát Tài nguyên Môi trường, Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, Thủy văn học, Hải dương học, Khí tượng học, Địa chất học, Việt Nam học, Sinh học, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Quy hoạch vùng và đô thị, Du lịch, Xã hội học.

Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác: Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với

duy

ngành của Chương trình đào tạo, và xác định các học phần bổ sung tương ứng (nếu cần), đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành; báo cáo ĐHQGHN trước khi tuyển sinh.

3.4. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức:

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp nhưng phải học bổ sung kiến thức của chương trình đại học thì phải hoàn thành các học phần bổ sung trước khi dự tuyển. Số tín chỉ và học phần cần bổ sung kiến thức do đơn vị đào tạo quyết định tùy thuộc vào bảng điểm hệ đại học của người dự tuyển. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức cụ thể như sau:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Địa lý học	3
2	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3
3	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam	2
4	Cơ sở quy hoạch và tổ chức lãnh thổ	2
5	Khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu	2
	Tổng cộng	12

3.5. Dự kiến quy mô tuyển sinh.

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh giai đoạn 2024 - 2025: từ 15-20 học viên.

- Từ sau năm 2025 trở đi tuyển sinh căn cứ vào thực tế cũng như theo chỉ tiêu của ĐHQGHN.

scul

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (PK-Program Knowledge)

PK1. Vận dụng được kiến thức triết học trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn nghề nghiệp, cuộc sống; vận dụng được kiến thức ngoại ngữ trong giao tiếp và các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực địa lý, quy hoạch và nghiên cứu phát triển bền vững;

PK2. Phân tích và luận giải được các quy luật địa lý tự nhiên, hệ thống địa hệ; mối liên hệ giữa tự nhiên với các hoạt động kinh tế và xã hội của con người theo không gian và thời gian; các vấn đề địa mạo và tai biến thiên nhiên theo các không gian lãnh thổ;

PK3. Vận dụng được các kiến thức liên ngành về tài nguyên, môi trường, bản đồ, viễn thám và GIS trong quy hoạch và phát triển lãnh thổ bền vững;

PK4. Đánh giá được một số vấn đề khoa học và thực tiễn về tương tác lãnh thổ - con người, con người – con người, sự biến đổi toàn cầu, và đưa ra giải pháp quản lý tổng hợp lãnh thổ với tư duy biện chứng.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (PS-Program Skill)

PS1. Áp dụng các công nghệ GIS, phần mềm thống kê trong thu thập, tổng hợp và phân tích định lượng, phân tích dữ liệu không gian về địa lý, quy hoạch và phát triển lãnh thổ, đáp ứng yêu cầu công việc;

PS2. Phối hợp các kiến thức tổng hợp và liên ngành về địa lý tự nhiên, địa lý nhân văn, địa mạo và cổ địa lý trong phân tích thông tin để đưa ra giải pháp trong quản lý tổng hợp, quy hoạch và phát triển lãnh thổ bền vững;

PS3. Tư duy và lập luận logic, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học trong lĩnh vực địa lý, quy hoạch và phát triển lãnh thổ;

PS4. Thiết kế, triển khai thực hiện và giải quyết các vấn đề trong dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực địa lý, quy hoạch và phát triển lãnh thổ;

PS5. Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, tìm kiếm và trình bày vấn đề chuyên môn đạt chuẩn bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

PS6. Linh hoạt làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tổ chức, quản trị hoạt động nhóm và phát triển nhóm làm việc, đánh giá và cải tiến chất lượng công việc của nhóm; tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

scsh

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm (PR-Program Responsibility)

PR1. Tự chủ trong học tập và nghiên cứu, đưa ra sáng kiến giải quyết vấn đề, bảo vệ quan điểm cá nhân và đưa ra kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; sẵn sàng chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể;

PR2. Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực hướng dẫn người khác trong các hoạt động chuyên môn;

PR3. Sẵn sàng lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực địa lý, quy hoạch và phát triển bền vững lãnh thổ;

PR4. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ các chủ trương, chính sách, quy định của tổ chức; giữ vững nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và đạo đức xã hội.

4. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

- *Đối với hướng chuyên sâu Quản lý tổng hợp lãnh thổ và bảo tồn thiên nhiên:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tổ chức lãnh thổ, đất đai, tài nguyên và môi trường (Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Phòng Tài nguyên và Môi trường), trong các Viện (Viện Địa lý, Viện Địa lý nhân văn, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển,...), Trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trong các công ty nhà nước và tư nhân về lĩnh vực địa lý tự nhiên, tổ chức lãnh thổ và quản lý, bảo vệ môi trường,...

- *Đối với hướng chuyên sâu Địa lý học và du lịch:* Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý về tài nguyên, kinh tế, xã hội, văn hóa, du lịch (Tổng cục Môi trường; Tổng cục Địa chất và khoáng sản; Tổng cục Biển và Hải đảo,... thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục Văn hóa và Du lịch; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Chiến lược phát triển, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp; Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường), trong các Viện, Trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trong các công ty nhà nước và tư nhân về lĩnh vực nghiên cứu/quản lý tài nguyên, dân số, kinh tế, văn hóa và vấn đề xã hội, du lịch,...

- *Đối với hướng chuyên sâu Địa mạo và tai biến thiên nhiên:* Những vị trí công tác mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp: học viên sau khi tốt nghiệp có

quy

thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý về tài nguyên và môi trường (Cục Địa chất Việt Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản,... thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường), trong các Viện, Trung tâm nghiên cứu (Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Địa lý, Viện Địa chất, Viện Hải dương học, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,... thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), các trường Đại học, Cao đẳng hay trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu địa mạo và tai biến thiên nhiên,...

- *Đối với hướng chuyên sâu Quy hoạch và Phát triển*: Học viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan nghiên cứu/quản lý về quy hoạch, nghiên cứu phát triển, như: Viện Địa lý, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Viện Chiến lược phát triển; các Viện, Trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trong các công ty nhà nước và tư nhân về lĩnh vực nghiên cứu/quản lý liên quan đến quy hoạch vùng lãnh thổ và địa phương, quy hoạch du lịch, phát triển bền vững,...

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự tìm tòi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn tại cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp;

- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu về các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến Địa lý học, du lịch học; Quản lý tài nguyên và Môi trường; Địa mạo và tai biến thiên nhiên; Quy hoạch; Phát triển bền vững;

- Có cơ hội học lên ở bậc cao hơn (tiên sĩ) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Địa lý học; Địa mạo và Cổ địa lý; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quy hoạch; Phát triển bền vững; các khoa học Trái Đất để trở thành các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực được đào tạo.

acv

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	65 tín chỉ, trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	33 tín chỉ
+ Bắt buộc:	15 tín chỉ
+ Tự chọn:	18/72 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học:	24 tín chỉ
+ Các chuyên đề nghiên cứu:	12 tín chỉ
+ Luận văn thạc sĩ:	12 tín chỉ

Cách tính tín chỉ và giờ học tập trong chương trình đào tạo:

- Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá.

- Đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 15 giờ lý thuyết hoặc 30 giờ thực hành hoặc 90 giờ tự học.

- Giờ học tập của mỗi học phần được chia thành 3 loại:

+ Lý thuyết: mỗi giờ lý thuyết trên lớp cần có 2 giờ tự học.

+ Thực hành: bao gồm các hoạt động thực hành, thí nghiệm, bài tập, thảo luận... Mỗi 2 giờ thực hành cần có 1 giờ tự học.

+ Tự học: giờ tự học bao gồm các giờ tự học cho hoạt động học lý thuyết, học thực hành, thực tập, tự nghiên cứu, thực hiện ôn tập và kiểm tra đánh giá. Tổng số giờ tự học của học phần được tính bằng công thức:

$$\text{Số tín chỉ} \times 50 - \text{Số giờ lý thuyết} - \text{Số giờ thực hành}$$

- Mỗi giờ học tập được tính trong thời gian 50 phút

quy

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	8				
1	PHI5001	Triết học <i>Philosophy</i>	3	42	6	102	
2	ENG5001	Tiếng Anh B2 (SĐH) <i>English B2</i>	5	40	60	150	
II		Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	33				
II.1		Học phần bắt buộc	15				
3	GEO5203	Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững <i>Resources, Environment and Sustainable Development</i>	3	30	30	90	
4	GEO6170	Địa lý vùng và các vùng kinh tế Việt Nam <i>Regional Geography and Economic Regions in Vietnam</i>	3	30	20	100	
5	GEO5140	Viễn thám và GIS ứng dụng <i>Applied Remote Sensing and GIS</i>	3	20	40	90	
6	GEO5141	Quy hoạch và quản trị không gian <i>Spatial Planning and Governance</i>	3	20	40	90	
7	GEO5201	Phương pháp nghiên cứu khoa học và đánh giá trong Địa lý <i>Research Methods and Evaluation in Geography</i>	3	30	30	90	
II.2		Học phần tự chọn	18/72				
II.2.1		Lựa chọn 3 học phần kiến thức cơ sở	9/21				
8	GEO5210	Tiếng Anh học thuật <i>English for Academic Purposes</i>	3	25	30	95	
9	GEO5143	Phân tích chính sách và Quản lý <i>Policy Analysis and Management</i>	3	30	30	90	
10	GEO5144	Dân số và phát triển <i>Population and Development</i>	3	30	30	90	

auth

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
11	GEO5126	Đánh giá rủi ro và quản lý thiên tai <i>Risk Assessment and Disaster Management</i>	3	20	50	80	
12	GEO5215	Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường <i>Natural Resources Rational Use and Environment Conservation</i>	3	30	30	90	
13	GEO5128	Địa lý học hiện đại <i>Modern Geography</i>	3	30	30	90	
14	GEO5214	Bản đồ học nâng cao <i>Advanced Cartography</i>	3	25	40	85	
II.2.2		Hướng chuyên sâu Địa lý học và Du lịch	9/15				
15	GEO5145	Địa lý xã hội nâng cao <i>Advanced Social Geography</i>	3	20	50	80	
16	GEO5146	Địa lý văn hóa và Du lịch <i>Cultural Geography and Tourism</i>	3	30	30	90	
17	GEO5147	Du lịch bền vững <i>Sustainable Tourism</i>	3	30	30	90	
18	GEO5148	Quản lý điểm đến <i>Destination Management</i>	3	30	30	90	
19	GEO5149	Tổ chức lãnh thổ du lịch <i>Regional Tourism Organization</i>	3	30	30	90	
II.2.3		Hướng chuyên sâu Quản lý tổng hợp lãnh thổ và bảo tồn thiên nhiên	9/12				
20	GEO5150	Sinh thái cảnh quan và bảo tồn thiên nhiên <i>Advanced Landscape Ecology and Nature Conservation</i>	3	20	30	100	
21	GEO5151	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên và đánh giá tác động môi trường <i>Economics of Natural Resource and EIA</i>	3	20	30	100	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
22	GEO6130	Địa lý tài nguyên đất và tài nguyên sinh vật <i>Geography of Soil and Biological Resources</i>	3	20	30	100	
23	GEO6165	Hệ sinh thái đất ngập nước ven biển <i>Coastal Water Ecosystem</i>	3	20	30	100	
II.2.4		<i>Hướng chuyên sâu Địa mạo và tai biến thiên</i>	9/12				
24	GEO5152	Công nghệ viễn thám và GIS trong nghiên cứu địa mạo và tai biến thiên nhiên <i>Remote Sensing and GIS in Study of Geomorphology and Natural Hazards</i>	3	15	60	75	
25	GEO5153	Địa mạo và tai biến thiên nhiên Việt Nam <i>Issues of Geomorphology and Natural Hazards in Vietnam</i>	3	20	50	80	
26	GEO5156	Các phương pháp đánh giá trong địa mạo <i>Assessment Methods in Geomorphology</i>	3	20	50	80	
27	GEO5157	Địa mạo trong tìm kiếm khoáng sản và nguồn năng lượng mới <i>Geomorphology in Searching Minerals and Renewable Energy Sources</i>	3	20	50	80	
II.2.5		<i>Hướng chuyên sâu Quy hoạch và Phát triển</i>	9/12				
28	GEO6005	Dự báo và quản lý tài nguyên thiên nhiên <i>Forecasting and Management of Natural Resources</i>	3	25	30	95	
29	GEO5159	Quy hoạch sử dụng đất cho phát triển bền vững <i>Land Use Planning for Sustainable Development</i>	3	25	40	85	

aud

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
30	GEO5160	Quy hoạch, chính sách và phát triển <i>Planning, Policy, and Development</i>	3	25	40	85	
31	GEO5161	Quy hoạch vùng và Đô thị <i>Urban and Regional Planning</i>	3	25	40	85	
III		Nghiên cứu khoa học	24				
III.1		Chuyên đề nghiên cứu	12				
32	GEO5162	Chuyên đề nghiên cứu 1 <i>Research Topic 1</i>	3	25	40	85	
33	GEO5163	Chuyên đề nghiên cứu 2 <i>Research Topic 2</i>	3	25	40	85	
34	GEO5164	Chuyên đề nghiên cứu 3 <i>Research Topic 3</i>	3	25	40	85	
35	GEO5165	Chuyên đề nghiên cứu 4 <i>Research Topic 4</i>	3	25	40	85	
III.2		Luận văn Thạc sĩ	12				
36	GEO5904	Luận văn <i>Master Thesis</i>	12	5	0	595	
		Tổng cộng	65				

suat

